

Số: /HD-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết số 49/2021/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 689/GĐ-VP ngày 02/8/2022 của Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng về việc hướng dẫn quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng;

Sở Xây dựng hướng dẫn Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Danh mục công trình phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu

- Công trình xây dựng thuộc dự án quan trọng quốc gia; công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp theo quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;
- Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công;
- Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng được quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 9 Quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND.

- Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình. Cơ quan chủ trì được phép mời cơ quan chuyên môn khác có liên quan đến công trình cùng tham gia kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình

- Sau khi khởi công xây dựng công trình chủ đầu tư gửi Thông báo khởi công xây dựng công trình (*mẫu thông báo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*) đến cơ quan chuyên môn về xây dựng có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu.

- Căn cứ Thông báo khởi công xây dựng công trình cơ quan chuyên môn về xây dựng rà soát tiến độ thi công công trình và thông báo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng (*mẫu thông báo theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*) gửi chủ đầu tư để tổ chức thực hiện kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình:

+ Kiểm tra trực quan công tác thi công xây dựng công trình: tình hình chất lượng, công tác quản lý chất lượng, công tác đảm bảo an toàn thi công xây dựng, công tác vệ sinh môi trường và tiến độ thi công thực tế tại công trình so với tiến độ đã được chủ đầu tư chấp thuận;

+ Kiểm tra hồ sơ quản lý chất lượng; hồ sơ chuẩn bị đầu tư; hồ sơ năng lực của các tổ chức và cá nhân tham gia công trình; hồ sơ quản lý an toàn (tổ chức mặt bằng công trường, việc sử dụng giàn giáo, kết cấu chống đỡ tạm, công tác kiểm định đối với máy và thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn,...).

- Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản (*mẫu biên bản theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*) với sự tham gia của các bên có liên quan.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng ban hành Thông báo kết quả kiểm tra (*mẫu thông báo theo Phụ lục 03 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*) gửi chủ đầu tư không quá 07 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình

- Trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Chủ đầu tư phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu tới cơ quan chuyên môn về xây dựng thông qua Bộ phận một cửa, một cửa liên thông, hồ sơ gồm:

(1) Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (*mẫu Báo cáo quy định tại Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*);

(2) Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình (*danh mục quy định tại Phụ lục VIb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*): Ghi rõ số, ngày, cơ quan ban hành và trích yếu của văn bản;

(3) Danh mục bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt (*mẫu danh mục theo Phụ lục 04 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*);

(4) Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình (*mẫu danh mục theo Phụ lục 05 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*);

(5) Danh mục bản vẽ hoàn công (*mẫu danh mục theo Phụ lục 06 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*);

(6) Danh mục các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng (*mẫu danh mục theo Phụ lục 07 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*);

(7) Danh mục các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công (*mẫu danh mục theo Phụ lục 08 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*);

(8) Danh mục chứng chỉ xuất xưởng vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình (*mẫu danh mục theo Phụ lục 09 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*).

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kế hoạch kiểm tra (*mẫu thông báo theo Phụ lục 10 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*) gửi chủ đầu tư để chuẩn bị nội dung phục vụ kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình:

+ Kiểm tra trực quan hiện trạng công trình (kiểm tra xác xuất các thông số chính như vị trí, số lượng tầng, chiều cao tầng, diện tích, công năng, kích thước hình học; kiểm tra các dấu hiệu bất thường (nếu có));

+ Kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình theo danh mục quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

+ Kiểm tra điều kiện để đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan (phòng cháy chữa cháy, môi trường, đấu nối ...).

- Trong quá trình kiểm tra, cơ quan chuyên môn về xây dựng được quyền yêu cầu chủ đầu tư và các bên có liên quan giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có) và yêu cầu thực hiện thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu. Đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công, chi phí mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra công tác nghiệm thu không vượt quá 20% chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình. Chủ đầu tư thực hiện ký hợp đồng và thanh toán theo quy định đối với chi phí nêu trên. Chi phí cho việc kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng do chủ đầu tư lập dự toán, thẩm định, phê duyệt và được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

- Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản (*mẫu biên bản theo Phụ lục 11 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*) với sự tham gia của các bên có liên quan.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình để đưa vào khai thác sử dụng (*mẫu thông báo theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*) gửi chủ đầu tư không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu. Việc phát hành thông báo kết quả kiểm tra thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Trường hợp công trình, hạng mục công trình chưa đủ điều kiện để được chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng thì Thông báo kết quả kiểm tra cần nêu rõ lý do và các yêu cầu phải thực hiện đối với chủ đầu tư.

5. Lưu trữ hồ sơ

- Chủ đầu tư tổ chức lập và lưu trữ một bộ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng. Thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu là 10 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm A, 07 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm B và 05 năm đối với công trình thuộc dự án nhóm C kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện việc lưu trữ hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định nội bộ của đơn vị. Khuyến khích việc thực hiện số hóa trong lưu trữ hồ sơ để quản lý đồng bộ, lâu dài. Thành phần hồ sơ lưu trữ tại cơ quan chuyên môn về xây dựng (*tham khảo Danh mục hồ sơ lưu trữ tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo Phụ lục 12 ban hành kèm theo Hướng dẫn này*).

6. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan chuyên môn về xây dựng, chủ đầu tư, các nhà thầu, và các tổ

chức liên quan áp dụng trong việc thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Những nội dung không có trong Hướng dẫn này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Thông tư số 10/2021/TT-BXD và các quy định pháp luật khác hiện hành.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Hướng dẫn số 3670/HD-SXD ngày 20/11/2017 của Sở Xây dựng hướng dẫn Kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Sở Xây dựng để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT PV-KS TTHCC tỉnh (t/h);
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh;
- BQLDA ĐTXD các CTDD&CN tỉnh;
- BQLDA ĐTXD các CTGT tỉnh;
- Phòng KT&HT các huyện;
- Phòng QLĐT thành phố, thị xã;
- Các Ban QLDA cấp huyện;
- Ban Giám đốc Sở;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, CL&VL(npb127).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hồng